

Trang lịch lu' ngày 15/8/21

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: H/HO/QĐ-UBND

Quận 10, ngày 8 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách quý II năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân quận 10 Khóa X tại kỳ họp thứ Hai Mươi Một nhiệm kỳ 2016 – 2021 về tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2020 và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 tại tờ trình số 643/TTr-TCKH ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách Quận 10 quý II năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách quý II năm 2021 của Quận 10 (các biểu đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

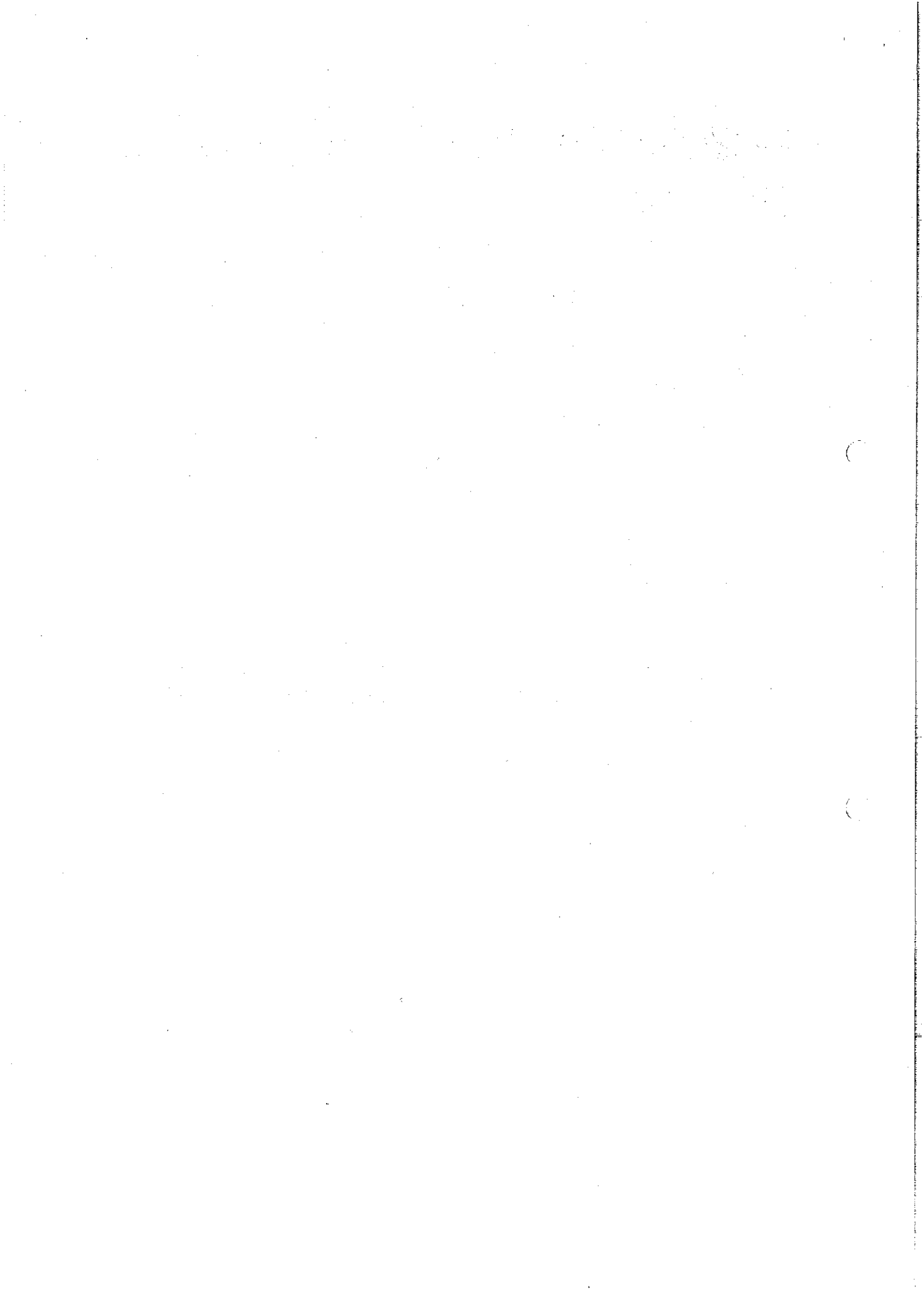
Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 10, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Quận 10 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND T/p, Sở Tài chính T/p;
- TTQU, TT.UBND Q10 (CT, PCT);
- VP. HĐND và UBND Q10;
- Lưu: VT, Thủý.



Nguyễn Thị Thu Hương



ỦY BAN NHÂN DÂN



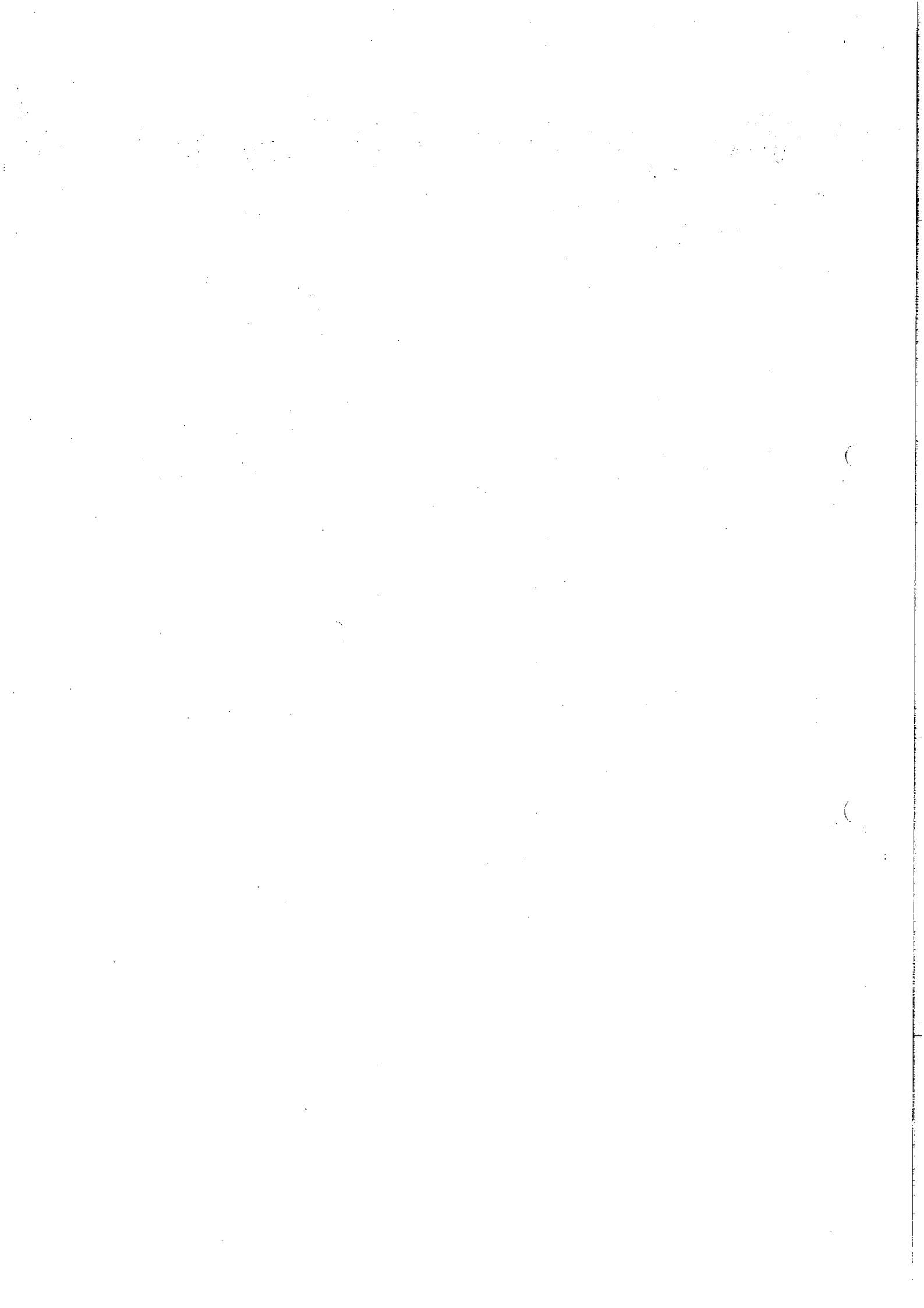
Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN QUÝ II NĂM 2021

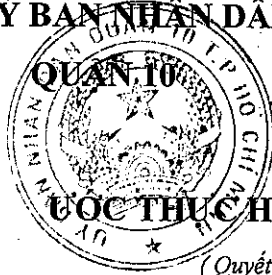
Quyết định số **H7HD** /QĐ-UBND ngày **8** / **7** /2021 của UBND Q10)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.116.000	510.507	24,13%	118,99%
<i>I</i>	<i>Thu cân đối NSNN</i>	<i>2.116.000</i>	<i>510.507</i>	<i>24,13%</i>	<i>118,99%</i>
1	Thu nội địa	2.116.000	510.507	24,13%	118,99%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên				
3	Thu viện trợ				
<i>II</i>	<i>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</i>				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	791.260	189.690	23,97%	138,24%
<i>I</i>	<i>Tổng chi cân đối ngân sách quận</i>	<i>791.260</i>	<i>189.690</i>	<i>23,97%</i>	<i>138,24%</i>
1	Chi đầu tư phát triển	-	0		0,00%
2	Chi thường xuyên	774.444	189.690	24,49%	92,49%
3	Dự phòng ngân sách	16.816	0	0,00%	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
<i>II</i>	<i>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</i>				



ỦY BAN NHÂN DÂN



Biểu số 94/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2021

(Quyết định số **H7HD** /QĐ-UBND ngày **8** / **7** /2021 của UBND Q10)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.116.000	510.507	24,13%	118,99%
I	Thu nội địa	2.116.000	510.507	24,13%	118,99%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	16.900	10.890	64,44%	488,01%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	68.000	13.517	19,88%	97,07%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.055.100	214.552	20,33%	131,26%
4	Thuế thu nhập cá nhân	377.000	105.021	27,86%	113,40%
5	Thu quyền khai thác khoáng sản		-		
6	Lệ phí trước bạ	210.000	55.520	26,44%	145,11%
7	Thu phí, lệ phí	50.534	10.324	20,43%	156,93%
8	Lệ phí môn bài	19.466	1.660		115,69%
9	Các khoản thu về nhà, đất	234.000	76.730	32,79%	82,78%
-	<i>Thuế chuyển quyền sử dụng đất</i>		-		
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	10.000	5.769	57,69%	265,52%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	34.000	2.297	6,75%	751,60%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	190.000	68.665		76,11%
-	<i>Thuế đất</i>				
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
11	Thu hồi vốn đầu tư				
12	Thu khác ngân sách	85.000	22.292	26,23%	124,91%

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
13	Thu hưởng thêm từ DN TW và TP				
14	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	246.816	56.703	22,97%	72,28%
1	Từ các khoản thu phân chia	192.478	38.551	20,03%	133,46%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	54.338	18.152	33,41%	148,23%

ỦY BAN NHÂN DÂN



Biểu số 95/CK-NSNN

LƯỢC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN QUÝ II NĂM 2021

(Quyết định số **H7HO** /QĐ-UBND ngày 8 / 8 /2021 của UBND Q10)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	791.260	189.690	23,97%	111,91%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	791.260	189.690	23,97%	111,91%
I	Chi đầu tư phát triển	-	-		0,00%
1	Chi đầu tư cho các dự án	-	-		0,00%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	619.871	144.237	23,27%	113,73%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	357.234	75.515	21,14%	149,01%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	28.447	8.983	31,58%	155,99%
4	Chi văn hóa thông tin	4.578	612	13,36%	549,08%
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi thể dục thể thao	1.767	-	0,00%	

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
7	Chi bảo vệ môi trường	34.367	6.138		
8	Chi hoạt động kinh tế	36.831	15.239	41,38%	247,74%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	63.170	15.553	24,62%	164,15%
10	Chi bảo đảm xã hội	79.699	18.131	22,75%	100,14%
11	Chi ANQP và TTAT xã hội	6.000	3.705	61,75%	113,74%
12	Chi CD, CS mới phát sinh				
13	Chi khác NS	7.778	361	4,64%	18,88%
III	Dự phòng ngân sách	16.816	-	0,00%	0,00%
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
V	Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã	154.573	41.052	26,56%	116,34%
VI	Chi nộp NS cấp trên		4.401		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

II- Thuyết minh:

Ngân sách Quận:

Dự toán thành phố giao đầu năm (không tính số ghi chi ngân sách) 636.687 triệu đồng, thực hiện chi 189.690 triệu đồng, đạt 23,97% so dự toán, chi tiết như sau:

1. Chi Quốc phòng - An ninh:

1.1. Quốc phòng: 3.427 triệu đồng, đạt 114,23% so với dự toán (3.000 triệu đồng).

1.2. An ninh: 278 triệu đồng, đạt 9,27% so với dự toán (3.000 triệu đồng).

2. Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo: 75.515 triệu đồng, đạt 21,14% dự toán (357.234 triệu đồng).

3. Chi sự nghiệp Y tế: 8.983 triệu đồng, đạt 31,58% so với dự toán (28.447 triệu đồng).

5. Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin: 612 triệu đồng, đạt 13,36% so với dự toán (4.578 triệu đồng).

6. Sự nghiệp phát thanh – truyền hình – thông tấn: 0 triệu đồng.

7. Chi sự nghiệp Thể dục – Thể thao: dự toán giao 1.767 triệu đồng, do Trung tâm Thể dục Thể thao quận là đơn vị sự nghiệp loại 1 nên cân đối từ nguồn thu của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

8. Chi sự nghiệp xã hội : 18.131 triệu đồng, đạt 22,75% so với dự toán (79.699 triệu đồng).

9. Chi sự nghiệp kinh tế: 15.239 đồng, đạt 41,38% so với dự toán (36.831 triệu đồng).

9.1 Chi sự nghiệp môi trường: 6.138 triệu đồng, đạt 17,86 % so với dự toán (34.367 triệu đồng).

10. Chi Quản lý nhà nước – Đảng – Đoàn thể: 15.553 triệu đồng, đạt 24,62% so với dự toán (63.170 triệu đồng).

11. Chi khác: 361 triệu đồng, đạt 4,64% so với dự toán (7.778 triệu đồng).

12. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: dự toán thành phố giao ngân sách Quận cấp bổ sung về ngân sách phường 154.573 triệu đồng, thực hiện 41.052 triệu đồng, đạt 26,56%;

